

CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH
NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ-TTYYT ngày 16 tháng 6 năm 2026
của Trung tâm Y tế Giồng Riềng)

I. Thời gian đào tạo:

- Thời lượng đào tạo: 09 tháng (198 ngày – 396 buổi)
- Tổng số tiết đào tạo: 1584 tiết (1 buổi = 04 tiết), trong đó:
 - + Số tiết lý thuyết: 96 tiết
 - + Số tiết thực hành: 1488 tiết

II. Nội dung đào tạo

1. Phần học lý thuyết: 96 tiết

STT	Nội dung	Số buổi	Số tiết
1	Luật khám chữa bệnh số 15/2023/QH15	01	04
2	Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh	02	08
3	Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh	02	08
4	Quy chế hoạt động Trung tâm	02	08
5	Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm trong các cơ sở y tế	02	08
6	Bảo hiểm y tế trong khám bệnh chữa bệnh và áp dụng tại đơn vị	02	08
7	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế	01	04
8	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến người bệnh	02	08
9	Phòng ngừa chuẩn và một số nội dung về Kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh	02	08
10	Quy chế kê đơn thuốc	02	08

11	Một số quy định về giao tiếp tại Trung tâm và Truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh	01	04
12	Quy chế, quy định ghi hồ sơ bệnh án tại Trung tâm	01	04
13	Sử dụng phần mềm VNPT-HIS trong khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị	02	08
14	Sử dụng, bảo quản, quản lý các trang thiết bị y tế tại đơn vị	01	04
15	Hướng dẫn viết báo cáo, đánh giá quá trình thực hành	01	04
Tổng		24	96

2. Phần học thực hành: 1488 tiết

2.1 Thời gian học thực hành tại các khoa: 9 tháng

a. Thực hành Hồi sức cấp cứu: Thời gian 03 tháng, cụ thể như sau:

Thực hành Khoa Cấp cứu/Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 03 tháng.

b. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: Thời gian 6 tháng, cụ thể như sau:

- Khoa Ngoại: 02 tháng.
- Khoa Nội/ Nội Tim mạch/ Lão học: 02 tháng.
- Khoa Nhi: 01 tháng
- Khoa Truyền nhiễm: 01 tháng.

3. Nội dung học thực hành tại các khoa: Căn cứ theo phạm vi chuyên môn của Y sỹ đa khoa theo phụ lục X của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023

KHOA CẤP CỨU/ KHOA HSTC - CHỐNG ĐỘC -Thời gian thực hành: 03 tháng

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT	Chỉ tiêu tối thiểu	Ghi chú
1	Khám bệnh và làm hồ sơ bệnh án	20	
2	Cấp cứu cao huyết áp	10	
3	Cấp cứu ngừng tim	04	
4	Phân biệt xử trí bệnh nhân sốc	04	
5	Xử trí suy hô hấp cấp, COPD, Hen phế quản, Viêm phổi	10	
6	Cấp cứu nhồi máu cơ tim	04	

7	Nhận biết và xử trí ban đầu các rối loạn nhịp	04	
8	Rửa dạ dày cấp cứu	02	
9	Băng bó vết thương	10	
10	Sơ cấp cứu bệnh nhân bỏng do kiềm và các hóa chất, các nguyên nhân khác	10	
11	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	02	
12	Kiểm tập đặt Nội khí quản, CVC.	04	
13	Khám bệnh và làm hồ sơ bệnh án	40	
14	Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	10	
15	Ép tim ngoài lồng ngực	10	
16	Phân biệt và xử trí sốc	10	
17	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	10	
18	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	10	
19	Chăm sóc mở khí quản, nội khí quản	05	
20	Đặt ống nội khí quản	05	
21	Khí dung thuốc giãn phế quản	20	
22	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)	10	
23	Nhận biết các thông số cơ bản trên máy thở, Mornitor	05	
24	Xử trí trạng thái co giật	05	
25	Lấy và đọc khí máu động mạch	10	
26	Hồi sức cấp cứu sơ sinh	05	
27	Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín	02	
28	Chỉ định và đọc được các cận lâm sàng cơ bản	10	
...	...	...	

KHOA NGOẠI - Thời gian thực hành: 02 tháng

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT	Chỉ tiêu tối thiểu	Ghi chú
1	Đi buồng, khám bệnh, làm hồ sơ bệnh án	20	

2	Khám chân thương chi	08	
3	Đánh giá đau, sưng, biến dạng, mạch máu, thần kinh ngoại vi	08	
4	Đọc X-quang cơ bản	08	
5	Xử trí vết thương phần mềm	08	
6	Nguyên tắc bất động gãy xương.	08	
7	Theo dõi người bệnh gãy xương, trật khớp, chấn thương phần mềm	08	
8	Chăm sóc vết thương, cắt lọc vết thương, thay băng, cắt chỉ;	08	
9	Theo dõi người bệnh sau mổ kết hợp xương	08	
10	Thay băng, cắt chỉ, nẹp/bất động dưới giám sát	10	
11	Tham gia phụ mổ các ca chấn thương chỉnh hình theo sự phân công và dưới sự giám sát.	05	
12	Tham gia phụ mổ Tiêu hoá, gan mật	06	
13	Tham gia phụ mổ Tiết niệu	05	
14	Khám bụng ngoại khoa	10	
15	Tiếp cận viêm ruột thừa, thoát vị bẹn, tắc ruột, viêm phúc mạc, thủng tạng rỗng	10	
16	Tiếp cận các bệnh lý thường gặp: viêm ruột thừa, thoát vị bẹn, tắc ruột, viêm phúc mạc, thủng tạng rỗng.	10	
17	Chuẩn bị người bệnh trước mổ: nhịn ăn, dịch truyền, kháng sinh, giải thích nguy cơ, hồ sơ phẫu thuật	10	
18	Chăm sóc hậu phẫu ổ bụng; theo dõi dẫn lưu, vết mổ, biến chứng sau mổ.	10	
19	Theo dõi sau mổ ổ bụng: đau, sốt, mạch, huyết áp, bụng chướng, trung tiện, dẫn lưu, vết mổ.	10	
20	Khám tiết niệu; bí tiểu, tiểu máu, đau quặn thận, sỏi tiết niệu, nhiễm trùng tiết niệu có chỉ định ngoại khoa	08	
21	Đặt sonde tiểu dưới giám sát	08	
22	Theo dõi người bệnh sau mổ tiết niệu	08	
23	Chăm sóc sonde, dẫn lưu, bàng quang;	08	

24	Nguyên tắc chuyển tuyến trong bệnh lý tiết niệu phức tạp.	08	
25	Tiếp nhận cấp cứu ngoại	10	
26	Đánh giá ban đầu người bệnh chấn thương, đau bụng cấp, sốc, nhiễm trùng	10	
27	Hội chẩn gây mê, hồi sức, cận lâm sàng	10	
28	Hoàn thành bệnh án/chuyên đề	04	
...	...	...	

KHOA NỘI/ NỘI TIM MẠCH/ LÃO HỌC - Thời gian thực hành: 02 tháng

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT	Chỉ tiêu tối thiểu	Ghi chú
1	Khám bệnh, làm bệnh án Nội khoa	40	
2	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	30	
3	Kỹ thuật truyền máu, các chế phẩm máu	10	
4	Kiến tập chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi	05	
5	Nhận biết và xử trí phản vệ	02	
6	Khí dung thuốc giãn phế quản	20	
7	Nhận biết ECG	40	
8	Xử trí rối loạn nhịp	10	
9	Cho ăn qua ống thông dạ dày	10	
10	Đặt ống thông dạ dày	05	
11	Đặt sonde hậu môn	02	
12	Nuôi dưỡng người bệnh qua lỗ mở dạ dày	05	
13	Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị	10	
14	Thông tiểu	10	
15	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	20	
16	Tư vấn chế độ dinh dưỡng người bệnh đái tháo đường	60	
17	Dùng thuốc chống đông	10	
18	Kỹ thuật theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy	40	
19	Kỹ thuật truyền dịch trong sốc	10	

20	Kỹ thuật xoay chuyển bệnh nhân dự phòng loét tỳ đè	10	
21	Lấy máu tĩnh mạch bẹn	10	
22	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	10	
23	Lưu kim luôn tĩnh mạch để tiêm thuốc	20	
24	Lấy khí máu động mạch	20	
25	Đọc khí máu động mạch	20	
26	Tiêm bắp thịt	40	
27	Tiêm dưới da	40	
28	Tiêm trong da	40	
...	...	...	

KHOA NHI - Thời gian thực hành: 02 tháng

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT	Chỉ tiêu tối thiểu	Ghi chú
1	Khai thác bệnh sử từ thân nhân	40	
2	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn trẻ em	40	
3	Khám toàn diện theo chuyên khoa Nhi	10	
4	Nhận biết dấu hiệu nặng, cấp cứu	10	
5	Theo dõi diễn biến bệnh	10	
6	Đánh giá đáp ứng điều trị	10	
7	Tham gia hội chẩn	05	
8	Theo dõi dịch truyền, thuốc	10	
9	Tiêm truyền dịch, trẻ em	10	
10	Khí dung	10	
11	Đặt sonde dạ dày	05	
12	Chiếu đèn	05	
13	Hỗ trợ cấp cứu	05	
14	Cấp cứu nhi khoa và các bệnh lý thường gặp ở trẻ em đang điều trị tại khoa nhi	05	
15	Ghi bệnh án nhi khoa, hoàn thiện hồ sơ xuất viện	40	
16	Tư vấn tiêm chủng	10	

17	Giao ban chuyên môn tại khoa	20	
18	Theo dõi độ bão hòa oxy (Spo2)	10	
19	Tiêm bắp thịt	10	
20	Tiêm dưới da	10	
21	Tiêm trong da	10	
22	Giáo dục sức khỏe	10	
23	Tư vấn dinh dưỡng	10	
24	Vận chuyển người bệnh an toàn	10	
...	...	...	

KHOA TRUYỀN NHIỄM - Thời gian thực hành: 01 tháng

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT	Chỉ tiêu tối thiểu	Ghi chú
1	Khai thác bệnh sử, khám bệnh và làm bệnh án truyền nhiễm	30	
2	Xử trí sốt cao	10	
3	Nuôi ăn bằng đường truyền tĩnh mạch	10	
4	Nhận biết, điều trị các bệnh lý thường gặp tại khoa Truyền	10	
5	Đọc, phân tích kết quả xét nghiệm huyết học, sinh hóa	20	
6	Chỉ định và theo dõi truyền dịch	20	
7	Tham gia hội chẩn chuyên môn	05	
8	Tư vấn giáo dục sức khỏe, phòng chống lây nhiễm	20	
9	Thực hiện và giám sát các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng hộ cá nhân	10	
10	Báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định	04	
...	...	...	